

Số: **03** /2025/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày **15** tháng **8** năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*



*Xét Tờ trình số 885/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-BKTNS ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 48/BC-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

#### **1. Đối tượng nộp phí, lệ phí**

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất.

b) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký biến động (cấp mới hoặc xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận).

#### **2. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí**

a) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật.

b) Hộ nghèo theo chuẩn nghèo được quy định.

c) Đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại các xã thuộc khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.

d) Người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

#### **3. Đối tượng giảm 20% phí, lệ phí**

a) Trẻ em theo pháp luật về trẻ em.

b) Người cao tuổi theo pháp luật về người cao tuổi.

#### **4. Cơ quan thu phí, lệ phí**

a) Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương.

**Điều 3. Mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**1. Mức thu và phương thức thu**

a) Mức thu: chi tiết theo Phụ biểu đính kèm.

b) Phương thức thu: Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa và cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương thực hiện thu phí, lệ phí trực tiếp tại các nơi tiếp nhận thủ tục hành chính công hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công.

**2. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**

a) Đối với phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Cơ quan thu phí được để lại 66% số thu để đảm bảo cho công tác thẩm định hồ sơ.

b) Đối với lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số thu vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

**1. Nghị quyết này bãi bỏ:**

a) Các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Điều 22 của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp).

**2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.**

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà Khoá VII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 15 tháng 8 năm 2025./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Khắc Toàn**



**Phụ lục**

**Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **03**/2025/NQ-HĐND ngày **15** tháng **8** năm 2025 của HĐND tỉnh)*

*(Áp dụng khi cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương, Văn phòng đăng ký đất đai thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận)*

STT	NỘI DUNG	Mức thu Phí (đồng/hồ sơ)		Mức thu Lệ phí (đồng/hồ sơ)	
		Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
<b>I</b>	<b>Thủ tục: Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu</b>				
<b>1</b>	<i>Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (đối với cá nhân)</i>				
-	Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất)	1.200.000	960.000	10.000	8.000
-	Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.500.000	1.200.000	25.000	20.000
<b>2</b>	<i>Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất (đối với tổ chức)</i>				

STT	NỘI DUNG	Mức thu Phí (đồng/hồ sơ)		Mức thu Lệ phí (đồng/hồ sơ)	
		Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
-	Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất)	1.500.000	1.200.000	100.000	80.000
-	Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	2.000.000	1.600.000	100.000	80.000
<b>II</b>	<b>Thủ tục: Đăng ký biến động (cấp mới hoặc xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận)</b>				
<b>1</b>	<i>Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất)</i>				
a)	Đối với hộ gia đình, cá nhân				
-	Cấp mới Giấy chứng nhận	150.000	50.000	20.000	16.000
-	Xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận	150.000	50.000	20.000	16.000
b)	Đối với tổ chức				
-	Cấp mới Giấy chứng nhận	550.000	350.000	50.000	40.000
-	Xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận	550.000	350.000	50.000	40.000
<b>2</b>	<i>Trường hợp chỉ chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</i>				
a)	Đối với hộ gia đình, cá nhân				

STT	NỘI DUNG	Mức thu Phí (đồng/hồ sơ)		Mức thu Lệ phí (đồng/hồ sơ)	
		Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
-	Cấp mới Giấy chứng nhận	150.000	50.000	20.000	16.000
-	Xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận	150.000	50.000	20.000	16.000
b)	Đối với tổ chức				
-	Cấp mới Giấy chứng nhận	550.000	350.000	50.000	40.000
-	Xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận	550.000	350.000	50.000	40.000
3	<i>Trường hợp chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</i>				
a)	Đối với hộ gia đình, cá nhân				
-	Cấp mới Giấy chứng nhận	150.000	30.000	40.000	32.000
-	Xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận	150.000	30.000	40.000	32.000
b)	Đối với tổ chức				
-	Cấp mới Giấy chứng nhận	950.000	650.000	100.000	80.000
-	Xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận	950.000	650.000	100.000	80.000